TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án soá: 99/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 01 - 12 - 2021
V/v tranh chấp "*Xin ly hôn và nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình
Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hường;
Ông Phạm Ngọc Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2021/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 15/11/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đàng Thị M, sinh năm 1990 (có mặt).

Bị đơn: Ông Thiên Hòa Thuận, sinh năm 1981 (vắng mặt).
Cùng nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Đàng Thị M trình bày*:

Về hôn nhân: Bà với ông Thiên Hòa T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2009, ông, bà có đến Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N làm thủ đăng ký kết hôn vào năm 2012.

Qúa trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng cuối năm 2016 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Thiên Hòa T thường xuyên nghi ngờ rồi ghen tuông vô cớ, khi bà nói thì ông Thiên Hòa T đánh đập bà, bà phải cố gắng chịu đựng để cùng nuôi dạy con chung cho tốt, nhưng ông Thiên Hòa T vẫn tính nào tật đó, thường xuyên ghen tuông rồi đánh đập bà.

Hiện tại bà với ông Thiên Hòa T đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay không quan tâm gì đến nhau.

Nay bà thấy không còn tình cảm với ông Thiên Hòa T, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Thiên Hòa T.

Về con chung: Bà với ông Thiên Hòa T sống với nhau có 02 con chung tên Thiên Thị Diễm Q, sinh ngày 09-12-2009 và Thiên Quang T, sinh ngày 20-11-2011, hiện tại các con chung đang sống với bà. Bà yêu cầu được nuôi các con chung, không yêu cầu ông Thiên Hòa T cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện bà đang công nhân, thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 8.000.000đ – 9.000.000đ.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn ông Thiên Hòa T vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng*:

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến*:

Về thủ tục tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử (Hội đồng xét xử được viết tắt là HĐXX). Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên bà Đàng Thị M. Cho bà Đàng Thị M được ly hôn với ôngThiên Hòa T, giao các con tên Thiên Thị Diễm Q, sinh ngày 09-12-2009 và Thiên Quang T, sinh ngày 20-11-2011 cho bà Đàng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, ông Thiên Hòa T không phải cấp dưỡng nuôi con. Buộc bà Đàng Thị M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án, HĐXX xác định: Quan hệ pháp luật là "Tranh chấp Ly hôn, nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn hiện đang cư trú tại khu phố B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay ông Thiên Hòa T vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông Thiên Hòa T.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa xác định được bà Đàng Thị M và ông Thiên Hòa T kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N theo giấy chứng nhận kết hôn số 120 ngày 08-5-2012. Do đó, hôn nhân giữa bà Đàng Thị M và ông Thiên Hòa T là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Đàng Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn ông Thiên Hòa T, vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gay gắt, trầm trọng, vợ chồng không còn chung sống từ năm 2016 đến nay, tình cảm vợ chồng đã hết. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông Thiên Hòa T. Đối với bị đơn ông Thiên Hòa T dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, các văn bản tố tụng, niêm yết công khai nhiều lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình không đến. Bị đơn ông Thiên Hòa T vắng mặt xem như từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chứng tỏ yêu cầu khởi kiện ly hôn và lời khai của bà Đàng Thị M là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Đàng Thị M và ông Thiên Hòa T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết, hiện đã sống ly thân không quan tâm đến nhau, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đàng Thị M là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2]. Về con chung: Bà Đàng Thị M trình bày bà với ông Thiên Hòa T sống với nhau có 02 con chung tên Thiên Thị Diễm Q, sinh ngày 09-12-2009 và Thiên

Quang T, sinh ngày 20-11-2011, hiện các con chung đang sống với bà Đàng Thị M. Bà Đàng Thị M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét về yêu cầu trực tiếp nuôi con của bà Đàng Thị M, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Đàng Thị M là người trực tiếp chăm sóc 02 con chung từ nhỏ đến nay, các con chung Thiên Thị Diễm Q và Thiên Quang T đã trên 07 tuổi, nguyện vọng được ở với mẹ, vì vậy phải tôn trọng nguyện vọng của con chung; Vì vậy nên giao các con chung tên Thiên Thị Diễm Q, sinh ngày 09-12-2009 và Thiên Quang T, sinh ngày 20-11-2011 cho bà Đàng Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Thiên Hòa T không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Đàng Thị M không yêu cầu, là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3.3]. Về tài sản, nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn bà Đàng Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, nuôi con" của nguyên đơn bà Đàng Thị M. Bà Đàng Thị M được ly hôn với ông Thiên Hòa T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Thiên Thị Diễm Q, sinh ngày 09-12-2009 và Thiên Quang T, sinh ngày 20-11-2011 cho bà Đàng Thị M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. (Hiện các con chung đang sống với bà Đàng Thị M).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Đàng Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Tòa án bà Thiên Thị Chiêm Mỹ Duyên đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000312 ngày 05-4-2021 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Đàng Thị M đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND TT.P, N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Bình